

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang và ông Nguyễn Hồng Diên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Tà P, sinh ngày 25/01/2004 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 073635688, cấp ngày 13/7/2020, nơi cấp Công an tỉnh Hà Giang; con ông Triệu Chòi M, sinh năm 1984 và bà Triệu Mùi M1, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tà P: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Ngọc S, sinh ngày 01/6/1988; Nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nông Thế K, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Ông Tạ Ngọc H, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Tà P và Cáo Thị L (là bạn gái của P) quen biết Nguyễn Văn Đ trên mạng xã hội Facebook nên đã nhờ Đ giúp tìm việc làm. Ngày 28/6/2022 Đ đưa P đến nhà ông Đỗ Ngọc S tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q và nói với S về việc P có nhu cầu tìm việc làm và được ông S đồng ý nhận P vào làm thuê. Thấy P không có điện thoại di động nên S đã đưa cho P mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA, Model: 1203, màn hình đen trắng, loại bàn phím, vỏ màu đen để sử dụng liên lạc, đồng thời bố trí chỗ ăn ngủ nghỉ cho P tại kho để hàng cách quán bán hàng khoảng 50m, sau khi nhận điện thoại từ S, P lấy sim điện thoại số 0846019931 của mình để lắp vào điện thoại S đưa và sử dụng. Công việc P được giao là đi theo xe ô tô của S để vận chuyển gas và nước giao cho khách ở các xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên do P mới đến làm, chưa thông thuộc địa bàn và chưa có kinh nghiệm nên S giao cho P ở nhà phụ giúp làm các công việc khác, đồng thời bảo P đi theo Nông Thế K (*K là nhân viên làm thuê cho ông S từ năm 2020 đến nay*) để học cách tháo lắp, vận chuyển gas, nước và giao hàng cho khách trên địa bàn thị trấn Q, huyện Q cho quen việc. Sau khi biết cách làm, những lúc có khách gọi gas và nước ở địa điểm gần cửa hàng thì S bảo P tự mình điều khiển xe mô tô BKS 23E-023.04 chở hàng đi giao cho khách. Đến tối sau khi làm việc xong P báo cáo công việc lại với S và S cất xe mô tô P đi giao hàng ở trong kho để hàng nơi P ngủ nghỉ. Quá trình P ở lại làm thuê cho S, chỉ khi nào có khách gọi thì S mới đưa xe mô tô cho P đi chở hàng, ngoài ra không có sự đồng ý của S, P không được phép sử dụng xe mô tô trên.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/6/2022 sau khi ăn cơm cùng gia đình anh S xong, P đi về nhà kho để ngủ, thấy xe mô tô BKS: 23E1 - 023.04 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, trong nhà không có ai chỉ có một mình P nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trước khi ngủ P rút hết phích điện cắm ở ổ điện ra để tắt các bóng điện rồi hẹn giờ đồng hồ trong điện thoại di động đến 4 giờ 30 phút sáng ngày 30/6/2022 thì báo thức dậy. Đến giờ, P dậy vệ sinh cá nhân, thu dọn quần áo cho vào ba lô rồi đến vị trí xe mô tô dựng, dùng tay tháo giá bằng kim loại dựng hàng ở phía sau yên xe mô tô ra đặt xuống đất rồi mở cửa trước nhà kho, thấy ngoài trời sáng mờ, có mưa nhỏ, quan sát xung quanh không có ai, P cất điện thoại mà S đưa cho mình sử dụng vào túi quần, đeo ba lô quần áo lên người và mặc áo mưa ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe mô tô BKS: 23E1 - 023.04 đi ra đường Quốc lộ 2 theo hướng đi vào huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Khi đi đến cây xăng C thuộc Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, P đi vào đồ xăng hết số tiền 40.000đ (*Bốn mươi nghìn đồng*) rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 279 để đi vào thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình với mục đích tìm việc làm, nhưng không tìm được nơi làm việc, P tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ra hướng thị trấn Việt Quang. Trên đường đi xe bị hỏng, P đi vào quán sửa chữa xe mô tô của ông Tạ Ngọc H để sửa chữa thì bị Công an thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang phối hợp với Công an thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô, đồng thời mời P về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 01/07/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ra Yêu cầu định giá tài sản số 19, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang tiến hành định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 23E1-023.04 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA, Model: TA - 1203, loại bàn phím đen trắng, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng mà Triệu Tà P chiếm đoạt của anh S.

Ngày 02/07/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang ban hành Kết luận định giá tài sản số: 17, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS màu S: Đỏ - Đen, Biển kiểm soát: 23E1 - 023.04, số khung: C630CY666545; số máy: 5C63- 666605, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 04/9/2012 có giá trị tại thời điểm định giá là: 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA, Model: TA - 1203, loại bàn phím đen trắng, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKSBQ ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Triệu Tà P về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Triệu Tà P theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tà P từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định và là hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị được miễn án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do vậy không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tà P thừa nhận và khẳng định bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Đỗ Ngọc S có trị giá là 8.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị truy tố để đưa ra xét xử là đúng, nhằm răn đe, giáo dục kịp thời bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên, bị cáo đã khắc phục hậu quả, đã bồi thường xong cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo mới học hết lớp 4 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần cách ly bị cáo, xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng và cho bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Tà P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong H sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng trước đó họ đã có lời khai, và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Triệu Tà P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, tài liệu hiện trường, tài liệu kiểm tra điện thoại cùng lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong H sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 30/6/2022, Triệu Tà P đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS màu S: Đỏ - Đen, Biển kiểm soát: 23E1 - 023.04, số khung: C630CY666545; số máy: 5C63- 666605, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) của ông Đỗ Thế S, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Triệu Tà P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Do vậy phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả, đã bồi thường xong cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, văn hóa thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo Triệu Tà P là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định và là hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tạm giữ các đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS màu S: Đỏ - Đen, Biển kiểm soát: 23E1 - 023.04, số khung: C630CY666545, số máy: 5C63- 666605, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 04/9/2012; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA, Model: TA - 1203, loại bàn phím đen trắng, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên là của bị hại Đỗ Thế S, đây là phương tiện đi lại và liên lạc phục vụ cho công việc của gia đình nên ngày 04/8/2022, ông S có đơn xin lại tài sản. Ngày 05/09/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định xử lý vật chứng số 53, trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Đối với hành vi của Triệu Tà P chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động NOKIA, Model: TA - 1203, loại bàn phím đen trắng, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá trị 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định sau khi được nhận vào làm việc, P được anh Đỗ Ngọc S có giao chiếc điện thoại trên để sử dụng liên lạc, khi trộm cắp tài sản xe mô tô của anh S thì P đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động mà không trả lại cho anh S, hành vi của Triệu Tà P đã có dấu hiệu của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 01/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Triệu Tà P về hành vi “*Không trả lại tài sản cho người khác do mượn tài sản của người khác*” được quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 15, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH; phòng chống tệ nạn xã hội; PCCC; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình bằng hình thức phạt tiền, với số tiền là: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

[14] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là đề nghị áp dụng Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thực hiện hành vi phạm tội đối với người đã giúp bị cáo để bị cáo có công ăn việc làm, có thu nhập để mưu sinh cuộc sống, lẽ ra bị cáo phải biết chân quý người đã giúp mình có cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên bị cáo thích chơi bời lêu lổng, lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người đã giúp mình, trước khi phạm tội bị cáo đã từng đi làm công nhân ở nơi khác, nên người bào chữa cho rằng bị cáo là người hiểu biết pháp luật còn hạn chế là không có căn cứ. Xét thấy trên địa bàn huyện Bắc Quang, loại tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng trẻ hóa và gia tăng, do vậy cần phải có mức án thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là không đủ tích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản và chưa tương xứng với hành vi và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, nên HĐXX không chấp nhận.

[15] Đối với Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định Đ chỉ quen biết và giới thiệu Triệu Tà P đến làm việc tại gia đình anh Đỗ Thế S, ngoài ra Đ không trao đổi gì với P. Việc P thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại di động của S, Đ không biết và cũng không được P trao đổi nội dung gì. Do đó không có căn cứ để xử lý Đ trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với Cáo Thị L (bạn gái của P), L biết việc P đi tìm việc làm, và biết việc Đ giới thiệu P đến cửa hàng nhà Đỗ Thế S để làm thuê, tuy nhiên, khi P thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại di động của S, L không biết và cũng không được P trao đổi bất cứ nội dung gì. Do đó không có căn cứ để xử lý L trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tà P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Tà P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo bị cáo Triệu Tà P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: HSVA, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

